

Số: 499 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2023
(Dự kiến lần 1)

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN

Bước vào năm 2022, tỉnh Bắc Giang tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức lớn. Xung đột giữa Nga-Ukraine cùng chính sách Zero COVID của Trung Quốc dẫn đến gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giá cả nhiều mặt hàng thiết yếu leo thang; dịch COVID-19 và một số dịch bệnh nguy hiểm vẫn diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân.

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy - HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch với mục tiêu “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”. Tập trung rà soát, đề xuất những chính sách, giải pháp có tính đột phá, thúc đẩy những ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, tạo động lực cho phát triển. Chủ động nắm chắc, theo sát tình hình, thường xuyên đối thoại, lắng nghe, ý kiến, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; giải quyết linh hoạt, kịp thời những vấn đề cấp bách phát sinh; khắc phục những hạn chế yếu kém... Do vậy, dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 dự báo vẫn đạt được kết quả tích cực.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu phòng, chống dịch COVID-19 tạo điều kiện thuận lợi phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 với mục tiêu “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn đã hoàn toàn được kiểm soát. Từ 01/01/2022 đến nay, tỉnh Bắc Giang đã ghi nhận 378.843 trường hợp mắc COVID-19, trong đó có 76 trường hợp tử vong¹.

Công tác tiêm vắc xin phòng bệnh COVID-19 cũng được tăng cường và thực hiện hiệu quả. Tính đến hết ngày 26/7/2022: Toàn tỉnh đã tiêm được

¹ Tỷ lệ mắc chiếm 20% dân số toàn tỉnh, tỷ suất tử vong 0,20%. Số ca tích lũy của đợt dịch thứ 4 từ ngày 29/04/2021 là 386.731 trường hợp, trong đó tử vong 83 trường hợp¹. Những trường hợp mắc chủ yếu ở nhóm tuổi 19 - 50 (56%) và 6 - 18 tuổi (25%), đối tượng công nhân (44%), học sinh (25%). 74,7% người mắc đã được tiêm phòng, 25,3% chưa được tiêm phòng (chủ yếu là trẻ em chưa đến tuổi tiêm). Từ ngày 18/4/2022 đến nay, tỉnh Bắc Giang chưa ghi nhận thêm trường hợp tử vong do COVID-19.

5.137.295 liều vắc xin. Trong đó: Người ≥ 18 tuổi (mũi 1 và mũi 2 đạt 100%; mũi 3 đạt 99,9 %; mũi 4 đạt 69,64 %); Trẻ em từ 12 đến <18 tuổi (413.762 liều, mũi 1 đạt 100%; mũi 2 đạt 99,9%, mũi 3 đạt 73,21%); Trẻ em từ 5 - 12 tuổi (310.224 liều, mũi 1 đạt 89,6%; mũi 2 đạt 34,64%). Công tác phòng chống dịch bệnh khác được đặc biệt quan tâm; trọng tâm là triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Song song với kiểm soát tốt dịch bệnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo của tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; ban hành Kế hoạch 186/KH-UBND ngày 14/3/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và Công điện số 126/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên của tỉnh Bắc Giang; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, góp phần đưa nền kinh tế của tỉnh sớm vượt qua khó khăn, không lỡ nhịp với tiến trình phục hồi kinh tế cả nước; đồng thời, tạo nền tảng và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội cho cả giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động, sức cạnh tranh của tỉnh.

2. Tăng cường thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Tiếp tục tập trung triển khai Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025². UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thành công Hội nghị “Phân tích chỉ số PCI năm 2021 và giải pháp nâng cao chỉ số PCI năm 2022 tỉnh Bắc Giang”. Các hoạt động xúc tiến đầu tư có nhiều đổi mới, xác định trọng tâm, trọng điểm vào các khu vực, đối tác lớn. Trong đó, UBND tỉnh Bắc Giang tổ chức "*Hội nghị gặp mặt các tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân Hàn Quốc*"; đồng thời, thành lập Tổ xúc tiến và hỗ trợ đầu tư Hàn Quốc (Korea Desk) nhằm thu hút và đẩy nhanh các hoạt động đầu tư của Hàn Quốc trên địa bàn tỉnh.

Dù gặp nhiều khó khăn song kết quả thu hút đầu tư vẫn đạt kết quả khá tích cực, đặc biệt là các dự án điều chỉnh tăng vốn. Tính đến hết ngày 30/6/2022 toàn tỉnh đã thu hút được 728,7 triệu USD tổng vốn đầu tư quy đổi (chưa bao gồm các dự án khu đô thị, khu nhà ở), bằng gần 96% so với cùng kỳ. Trong đó, cấp mới 19 dự án đầu tư trong nước với số vốn đăng ký đạt 4.844 tỷ đồng, gấp 3,27 lần cùng kỳ; 15 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với số vốn đăng ký đạt 258,5 triệu USD, bằng 42,2% cùng kỳ; điều chỉnh tăng vốn cho 9 dự án đầu tư trong nước với số vốn bổ sung đạt 107 tỷ đồng; 21 dự án FDI điều chỉnh tăng vốn với số vốn đăng ký bổ sung đạt 255 triệu USD, gấp 3,2 lần cùng kỳ.

Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, khởi sự được đẩy mạnh với trọng tâm là triển khai mô hình "5 tại chỗ" trong giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký

² Theo Báo cáo PCI 2021, với tổng số doanh nghiệp phân hồi là 178 doanh nghiệp (đạt tỷ lệ 40%) trên 445 doanh nghiệp được điều tra, khảo sát trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Chỉ số PCI của Bắc Giang đạt 64,74 điểm, tăng 0,76 điểm so với năm 2020 (63,98 điểm); xếp hạng 31/63 tỉnh thành, giảm 04 bậc so với năm 2020 (xếp hạng 27/63 tỉnh, thành).

doanh nghiệp, hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Tính đến ngày 30/06/2022, toàn tỉnh có 840 doanh nghiệp và 82 chi nhánh, văn phòng đại diện thành lập mới, tăng 35% so cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 16.736 tỷ đồng giảm 6%. Có 61 doanh nghiệp và 93 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh giải thể, tăng 56%; 395 đơn vị tạm ngừng hoạt động, tăng 11%.

3. Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

3.1. Công tác quy hoạch

Công tác quy hoạch được quan tâm chỉ đạo, đạt kết quả tích cực; Bắc Giang là tỉnh đầu tiên trong cả nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo thực hiện lập quy hoạch xây dựng các khu chức năng để triển khai thu hút đầu tư; hoàn thành việc khảo sát, lập quy hoạch và tổ chức hội nghị xin ý kiến cộng đồng dân cư đối với hồ sơ Quy hoạch 16 KCN. Công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch tiếp tục chuyển biến tích cực, các đồ án quy hoạch sau khi được phê duyệt đã được công bố, công khai và đưa mốc giới ra thực địa để quản lý, góp phần đảm bảo chất lượng kiến trúc, cảnh quan và môi trường đô thị, tạo ra động lực trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3.2. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà phục hồi mạnh mẽ; tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 6 tháng đầu năm đạt 24,03%, cao nhất từ trước đến nay và đứng đầu cả nước. Trong đó, ngành công nghiệp - xây dựng tăng 35,54% (*công nghiệp tăng 37,38%, xây dựng tăng 20,14%*); dịch vụ tăng 7,85%; nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,71%; thuế sản phẩm tăng 6,55%³. Trong bối cảnh không có biến động lớn, bất ngờ ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong những tháng còn lại của năm, dự kiến GRDP của tỉnh cả năm 2022 vượt kế hoạch đề ra, ước đạt **17,5%**; trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng **1,9%**; công nghiệp - xây dựng tăng **24,4%** (*CN 27,3%, XD 7,0%*) và dịch vụ tăng **5,5%**, thuế sản phẩm tăng **7,3%**.

Quy mô GRDP (*giá hiện hành*) cả năm ước đạt 153 nghìn tỷ đồng, tương đương 6,5 tỷ USD, đạt 100,7% kế hoạch; GRDP bình quân đầu người đạt 3.320 USD, bằng 100,6% kế hoạch, tăng 12,5%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục dịch chuyển mạnh theo hướng công nghiệp; trong đó Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 14,5%, giảm 2,9%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 62,7%, tăng 4,9% (*CN 53,9%, tăng 5,3%; XD 8,8%, giảm 0,4%*); dịch vụ (*bao gồm cả thuế sản phẩm*) chiếm 22,8%, giảm 2%.

Chất lượng tăng trưởng được cải thiện; tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 29,5%, tăng 3% so với năm 2021.

³ Ngành Công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, đóng góp 20,56 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung; tiếp đến dịch vụ với 1,54 điểm phần trăm; xây dựng 1,33 điểm phần trăm; nông, lâm nghiệp và thủy sản 0,44 điểm phần trăm; thuế sản phẩm 0,17 điểm phần trăm.

Năng suất lao động xã hội dự kiến tăng 14,1%, đạt 155 triệu đồng/lao động, bằng 1001% kế hoạch. Ngành Dịch vụ tiếp tục là ngành có tốc độ tăng năng suất cao nhất với mức tăng 23,3%; Công nghiệp – Xây dựng tăng 17,4%; Nông, lâm nghiệp và Thủy sản tăng 3,5%.

3.3. Thực hiện tái cơ cấu trên các lĩnh vực

3.3.1. Công nghiệp

UBND tỉnh tập trung nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo, triển khai hiệu quả các chính sách thích ứng linh hoạt cùng các hoạt động hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh đã giúp doanh nghiệp trên địa bàn yên tâm duy trì và mở rộng hoạt động⁴. Cùng với đó, hạ tầng các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN), hạ tầng giao thông kết nối và các hạ tầng phụ trợ khác được quan tâm đầu tư đã kích lệ các doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh. UBND tỉnh đã chỉ đạo đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư đối với 07/08 KCN, 21/45 CCN đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Quan tâm rà soát, kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhất là trong việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu phía Bắc.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) cả năm dự kiến tăng 30%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 33%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước tăng 17%; ngành công nghiệp khai khoáng tăng 6%; Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,5%. Các sản phẩm công nghiệp chính cũng có mức tăng khá mạnh; toàn tỉnh dự kiến sản xuất được trên 1,7 tỷ chiếc mạch điện tích hợp, tăng 29,3%; 370 triệu thiết bị ngoại vi, tăng 39%; 500 nghìn tấn phân bón các loại, tăng 23%; 445 triệu sản phẩm may mặc, tăng 32%

Giá trị sản xuất (GTSX) công nghiệp (*giá hiện hành*) cả năm ước đạt 395.400 tỷ đồng, vượt 7,9% kế hoạch. Cơ cấu ngành công nghiệp tiếp tục đúng định hướng. Khu vực FDI chiếm tới 88,4% GTSX công nghiệp toàn tỉnh, tăng 1,9% so với năm 2021; trong khi đó, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 9,7%, giảm 1,5%; khu vực doanh nghiệp nhà nước chiếm 1,9%, giảm 0,4%. Theo lĩnh vực sản xuất, Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng chi phối, là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh nói chung và ngành công nghiệp nói riêng (*chiếm 98,2% GTSX toàn ngành, tăng 0,4%*). Các ngành công nghiệp còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ trong sản xuất công nghiệp của tỉnh, tỷ trọng tiếp tục có xu hướng giảm.

3.3.2. Xây dựng

Trước sự biến động lớn về giá của một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tốt việc công bố giá vật liệu theo thời điểm biến động qua đó, giúp các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan quản lý tốt chi phí đầu tư

⁴ Theo Báo cáo Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021; Bắc Giang nằm trong nhóm 05 tỉnh thành có tỷ lệ doanh nghiệp FDI dự định mở rộng quy mô cao nhất cả nước.

xây dựng công trình, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp xác định chi phí đầu tư sát với thực tế. Các hoạt động xây dựng trên địa bàn được đẩy mạnh. UBND tỉnh đã chỉ đạo đẩy nhanh đầu tư phát triển đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản; đôn đốc các huyện, thành phố lập kế hoạch chi tiết triển khai các dự án khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn. GTSX toàn ngành tăng 7%, Quy mô GTSX (*giá hiện hành*) đạt 48.000 tỷ đồng, bằng 98,1% kế hoạch.

3.3.3. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản những tháng đầu năm trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, song cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là giá phân bón tăng cao, tiêu thụ nông sản gặp nhiều rào cản. UBND tỉnh đã chỉ đạo tập trung thực hiện hiệu quả các đề án, dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; xây dựng các phương án, kịch bản chỉ đạo sản xuất, tiêu thụ nông sản thích ứng linh hoạt. Do vậy, sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục duy trì tăng trưởng. GTSX toàn ngành cả năm dự kiến tăng 1,9%, trong đó, lâm nghiệp giảm 1,3%, thủy sản tăng 4,2%, nông nghiệp tăng 1,5%. GTSX (*giá hiện hành*) đạt 37.635 tỷ đồng, đạt 95,9% kế hoạch. GTSX/1ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 135 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

Các loại cây trồng chủ lực tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất với quy mô lớn, có sự hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến⁵. Dù tổng diện tích gieo cấy lúa giảm 1,6% so với cùng kỳ (đạt 47.692 ha) song diện tích lúa chất lượng tăng tới 8,9% (đạt 22.510 ha). Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, hiệu quả kinh tế của việc trồng vải được nâng lên đáng kể dẫn đến diện tích trồng vải có xu hướng tăng; diện tích cây vải ước đạt 29.698 ha, tăng 6,0%, sản lượng đạt gần 200 nghìn tấn⁶.

Các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh được thực hiện kịp thời và hiệu quả, đàn vật nuôi trên địa bàn phát triển khá ổn định. Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đang có sự chuyển dịch, tổng đàn gia súc đang có xu hướng giảm, trong khi tổng đàn gia cầm (phần lớn là gà) đang có xu hướng tăng lên. Dự tính đến cuối năm, đàn lợn đạt 970 nghìn con, tăng 2,1%, đàn gia cầm ổn định ở mức 20 triệu con. Sản lượng thịt hơi các loại đạt 285 nghìn tấn, tăng 0,6%, vượt 23,2% kế hoạch. Sản xuất thủy sản tiếp tục chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhiều mô hình ứng dụng các giống mới, nuôi thâm canh đưa vào sản xuất góp phần định hướng cho người nuôi. Diện tích nuôi thủy sản được duy trì khoảng 12,2 ngàn ha. Sản lượng khai thác thủy sản cả năm ước đạt 51.750 tấn, tăng 2,8%, đạt 100,5% kế hoạch.

Công tác quản lý, phát triển rừng tiếp tục được quan tâm với mục tiêu tập trung đẩy mạnh thực hiện Chương trình 1 tỷ cây xanh; đồng thời chỉ đạo quyết

⁵ Nhiều mô hình cho hiệu quả kinh tế, thu nhập cao, như: mô hình sản xuất rau cần tại xã Hoàng Lương, Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa đạt 490 triệu đồng/ha; mô hình sản xuất dưa bao tử các xã Quang Thịnh, Xương Lâm, Đào Mỹ, huyện Lạng Giang đạt 200 triệu đồng/ha; vùng trồng ngô ngọt tại huyện Hiệp Hòa và Tân Yên đạt 138 triệu đồng/ha.

⁶ Vải sản xuất theo hướng VietGap diện tích đạt 15.400 ha, tăng 1,3% so cùng kỳ, bằng 100% kế hoạch; Vải GlobalGAP, vải cấp mã xuất sang thị trường Mỹ, Nhật, EU diện tích là 556 ha, tăng 7,0%, bằng 103,1% kế hoạch.

liệt ngăn chặn, xử lý các vụ chặt, phá rừng trái phép, vi phạm Luật Lâm nghiệp⁷. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã sản xuất được 32.164.200 cây giống các loại, tăng 17,5% so với cùng kỳ⁸; trồng được 6.500 ha rừng trồng tập trung, tăng 1.233 ha, đạt 46,3% kế hoạch; đã khai thác được 562.000 m³ gỗ, đạt 62,4% kế hoạch.

3.3.4. Dịch vụ

Các ngành Dịch vụ tiếp tục phục hồi khá mạnh; GTSX toàn ngành tăng 9,1%, GTSX (*giá hiện hành*) đạt 47.525 tỷ đồng, vượt 3% kế hoạch.

a) Hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu

UBND tỉnh đã chỉ đạo tập trung theo dõi diễn biến tình hình cung cầu, giá cả hàng hóa, biến động thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân, đặc biệt trong thời gian cao điểm mua sắm hoặc cung cầu thị trường có nhiều biến động. Các loại hàng hóa thiết yếu phục vụ sản xuất của doanh nghiệp, tiêu dùng của người dân vẫn được duy trì, cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu thị trường. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ vẫn có mức tăng khá; giá trị cả năm ước đạt 34.030 tỷ đồng, vượt 4,7% kế hoạch. Trong bối cảnh khó khăn song hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp vẫn được duy trì; tổng giá trị xuất nhập khẩu cả năm 2022 ước đạt 19,2 tỷ USD, tăng 21,2% so với năm 2021, đạt 100% kế hoạch.

Hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là xúc tiến tiêu thụ vải thiều và nông sản của tỉnh tiếp tục được triển khai hiệu quả. UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện Kế hoạch tổ chức chuỗi các sự kiện xúc tiến tiêu thụ vải thiều và các nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh Bắc Giang tại thị trường Trung Quốc, Nhật Bản, EU, UAE, Úc... năm 2022; tổ chức Hội nghị trực tuyến xúc tiến tiêu thụ vải thiều năm 2022 với gần 80 điểm cầu trong nước và quốc tế, kết nối trực tuyến 7 quốc gia trên thế giới⁹. Tổng doanh thu từ Vải thiều và các dịch vụ phụ trợ đạt hơn 6.780 tỷ đồng, tương đương năm 2021.

b) Dịch vụ tài chính, ngân hàng

Các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nhằm thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tín dụng tiêu dùng, tín dụng đen, tích cực chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo định hướng phát triển kinh tế. Tăng cường chuyển đổi số và bảo đảm an ninh an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Đến ngày 30/6/2022, tổng huy động vốn ước đạt 80.507 tỷ đồng, tăng 4.963 tỷ đồng (6,6%) so với thời điểm 31/12/2021; dư nợ đạt 77.750 tỷ đồng, tăng 6.820 tỷ đồng (9,6%)¹⁰; nợ xấu là 661 tỷ đồng, chiếm 0,85% tổng dư nợ, giảm 0,07%.

⁷ Thực hiện Kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh, đến nay toàn tỉnh đã trồng được 4.088.000 cây các loại, đạt 67% kế hoạch. Đã lập biên bản 92 vụ vi phạm (tăng 70 vụ), khối lượng gỗ vi phạm 26,986m³ (tăng 14,620m³). Trong đó đã xử phạt vi phạm hành chính 84 vụ, thu nộp ngân sách Nhà nước được trên 1,5 tỷ đồng; khởi tố 02 vụ án hình sự về tội "Hủy hoại rừng"; còn 06 vụ đang lập hồ sơ để xử lý.

⁸ Trong đó số cây có hồ sơ chứng minh nguồn gốc xuất xứ chiếm gần 99,8%, số cây được sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô, giâm hom chiếm 74%.

⁹ Trong đó có 60 điểm cầu của các tỉnh, thành phố trong nước; 1 điểm cầu tại Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam; 6 điểm cầu tại tỉnh Quảng Tây, tỉnh Vân Nam, tỉnh Tứ Xuyên - Trung Quốc; 4 điểm cầu tại Nhật Bản; 1 điểm cầu tại Australia, 1 điểm cầu tại Singapore, 2 điểm cầu tại Thái Lan, 1 điểm cầu tại Dubai.

¹⁰ Dư nợ lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng 20,9%, ngành công nghiệp tăng 15,8%, các doanh nghiệp tăng 15,6%.

Bên cạnh đó, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã triển khai hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ¹¹ nhằm phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, đồng thời bảo đảm an sinh xã hội. Phối hợp triển khai nhanh chóng công tác rà soát, xác định nhu cầu vay vốn của các đối tượng được hỗ trợ theo quy định. Đến nay, 04/05 chương trình tín dụng ưu đãi đã được thực hiện cho vay¹². Đến ngày 30/6/2022, tổng số khách hàng đã được giải ngân cho vay là 4.427 lượt, với số tiền cho vay gần 220 tỷ đồng, đạt 53,5% kế hoạch vốn đã phân bổ 411 tỷ đồng.

c) Dịch vụ giao thông vận tải; bưu chính, viễn thông

Hoạt động vận tải đã từng bước được phục hồi, đặc biệt kể từ khi cả nước bước vào trạng thái bình thường mới. UBND tỉnh đã triển khai hỗ trợ các đơn vị vận tải khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19; đồng thời, chỉ đạo tăng cường quản lý nhà nước về giao thông vận tải, đảm bảo an toàn cho người dân. Khối lượng vận chuyển 6 tháng đạt 10.325 nghìn lượt người, tăng 6% so với cùng kỳ; khối lượng vận chuyển đạt 16.020 nghìn tấn, tăng 53%.

Hạ tầng, mạng lưới bưu chính viễn thông tiếp tục được phát triển theo hướng hiện đại; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh và nhu cầu sử dụng của Nhân dân. Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông, Internet 6 tháng đạt 1.355 tỷ đồng (tăng 11,2%), nộp ngân sách nhà nước trên 30 tỷ đồng.

d) Dịch vụ du lịch

Các nhiệm vụ phát triển du lịch được quan tâm. Trong đó, đã hoàn thiện “Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang ứng phó linh hoạt, thích ứng trạng thái bình thường mới đối với đại dịch COVID-19 giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2050”; xây dựng Đề án phục dựng “Con đường Hoàng Dương phát pháp của các Phật tử Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử”. Tổ chức các hoạt động phục vụ khách du lịch khi đến tham quan, du lịch tại Bắc Giang, nhất là trong thời gian diễn ra môn Cầu lông SEA Games 31¹³. Ước cả năm, lượng khách đến Bắc Giang ước đạt khoảng 1,25 triệu lượt khách, gấp 2,4 lần năm 2021, vượt 21,5% kế hoạch.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị

Trong năm 2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh đã được phục hồi và phát triển mạnh mẽ, nhờ vậy đầu tư phát triển tăng trưởng mạnh. Tổng vốn đầu tư phát triển cả năm ước đạt 74.400 tỷ đồng, chiếm 48,6% GRDP, tăng 18,8% so với năm 2021, vượt 3,3% kế hoạch¹⁴.

¹¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

¹² 04 chương trình tín dụng ưu đãi đã được thực hiện cho vay gồm: Cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến; Cho vay nhà ở xã hội; Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

¹³ Cấp phát trên 5.000 tờ rơi, tập gấp, bản đồ du lịch, sách cẩm nang du lịch, Decal – QR Code giới thiệu về du lịch. Hoàn thành việc in 9.400 tờ rơi bản Decal mã QR song ngữ, nội dung tuyên truyền giới thiệu về văn hóa, con người và du lịch Bắc Giang - phục vụ tuyên truyền SEA Games 31.

¹⁴ Trong đó: Vốn nhà nước là 11.550 tỷ đồng, tăng 27%; khu vực DN ngoài Nhà nước là 14.600 tỷ đồng, tăng 62,0%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là 16.500 tỷ đồng, tăng 11,3%; khu vực dân cư 31.750 tỷ đồng, tăng 7%.

4.1. Công tác quy hoạch

Công tác quy hoạch được quan tâm chỉ đạo, đạt kết quả tích cực; Bắc Giang là tỉnh đầu tiên trong cả nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo thực hiện lập quy hoạch xây dựng các khu chức năng để triển khai thu hút đầu tư; hoàn thành việc khảo sát, lập quy hoạch và tổ chức hội nghị xin ý kiến cộng đồng dân cư đối với hồ sơ Quy hoạch 16 KCN. Công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch tiếp tục chuyển biến tích cực, các đồ án quy hoạch sau khi được phê duyệt đã được công bố, công khai và đưa mốc giới ra thực địa để quản lý, góp phần đảm bảo chất lượng kiến trúc, cảnh quan và môi trường đô thị, tạo ra động lực trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

UBND tỉnh đồng ý chủ trương tiếp nhận kinh phí từ nguồn xã hội hóa 39 đồ án lập quy hoạch chi tiết xây dựng; chấp thuận chủ trương lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch 04 đồ án¹⁵; chỉ đạo thẩm định 49 nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng; 49 đồ án quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quy hoạch chi tiết; 02 đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu; 05 đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung.

4.2. Thu, chi ngân sách nhà nước

Công tác thu ngân sách được triển khai đồng bộ, quyết liệt, đảm bảo thu đúng, đủ kịp thời các khoản thu, đồng thời thực hiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế do ảnh hưởng của dịch bệnh. Trọng tâm triển khai hiệu quả Chỉ thị số 12- CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu trên địa bàn tỉnh; Đề án tăng thu ngân sách Nhà nước... Tổng thu ngân sách nhà nước cả năm 2022 ước đạt 14.628 tỷ đồng, bằng 102,7% dự toán tỉnh giao. Trong đó: thu nội địa 12,928 tỷ đồng, đạt 103% dự toán. Trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế đạt 5.865 tỷ đồng, bằng 106,9% dự toán tỉnh. Thu thuế xuất nhập khẩu 1.700 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

Chi ngân sách địa phương cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương; nghiệp vụ chuyên môn; chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp thiết. Các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách tiết kiệm, đúng định mức, chế độ; kỷ luật tài chính được tăng cường, hiệu quả sử dụng NSNN nâng lên. Tổng chi ngân sách dự kiến cả năm đạt 21.133 tỷ đồng. Trong đó: chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý đạt 9.600 tỷ đồng; chi thường xuyên đạt 10.790 tỷ đồng. Công tác giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập được triển khai tích cực, góp phần giảm chi thường xuyên 30,8 tỷ đồng từ NSNN đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

¹⁵ (Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư số 2, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỷ lệ 1/500, lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Yên, Quy hoạch chung đô thị Phi Điền, huyện Lục Ngạn, điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040);

4.3. Đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia

Ngay từ những tháng đầu năm, UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phân đấu giải ngân kế hoạch vốn đã giao năm 2022 đạt tỷ lệ cao nhất, góp phần phát huy hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư, tạo động lực lan tỏa, tạo ra năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề an sinh, xã hội trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đã chỉ đạo thành lập Tổ công tác liên ngành thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh nhằm cập nhật, nắm bắt tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn của các dự án; hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án hoặc đề xuất giải pháp với cấp có thẩm quyền để giải quyết những vấn đề còn tồn tại vượt thẩm quyền giải quyết nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn được giao; tập trung chỉ đạo quyết liệt các dự án lớn, các dự án trọng điểm về hạ tầng khung giao thông mang tính kết nối liên vùng.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 của tỉnh đến nay đạt 9.994 tỷ đồng (*vốn giao năm 2022 là 9.815 tỷ đồng; vốn chuyển nguồn từ năm 2021 sang là 179 tỷ đồng, không bao gồm vốn chuyển nguồn cấp huyện, xã*). Số vốn giao năm 2022 đã giao chi tiết kế hoạch cho các dự án là 9.694 tỷ đồng, bằng 97% kế hoạch (số vốn chưa giao chi tiết 300 tỷ đồng). Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 5.098 tỷ đồng, bằng 51,0% kế hoạch; giá trị giải ngân ước đạt 4.658 tỷ đồng, bằng 46,6% kế hoạch¹⁶. Riêng đối với nguồn vốn ODA, ước đến hết tháng 7/2022, khối lượng thực hiện đạt 44,4 tỷ đồng, bằng 33,4% kế hoạch; giá trị giải ngân đạt 21,1 tỷ đồng, bằng 15,9% kế hoạch.

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phân bổ 1.885 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và 665 tỷ đồng kế hoạch vốn năm 2022 (vốn ngân sách trung ương, trong đó: vốn đầu tư phát triển 485 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 180 tỷ đồng) của 3 chương trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch vốn năm 2022 được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 7, đồng thời chuẩn bị điều kiện phê duyệt các dự án, nội dung để triển khai các bước tiếp theo.

4.4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị

4.4.1. Hạ tầng giao thông

Hạ tầng giao thông đã có sự chuyển biến rõ nét, mạng lưới giao thông được phát triển theo hướng đồng bộ, nhiều trục giao thông quan trọng của tỉnh đã và đang được tập trung đầu tư xây dựng. Đến nay đã tiến hành khởi công mới 02 dự án giao thông quan trọng, bao gồm: Dự án Xây dựng cầu Như

¹⁶ Cụ thể: Nguồn vốn NSTW thực hiện đạt 1.138 tỷ đồng (bằng 74,2% kế hoạch), giải ngân đạt 948 tỷ đồng (bằng 61,8%); Nguồn vốn ngân sách tỉnh thực hiện 3.919 tỷ đồng (bằng 48,8%), giải ngân đạt 3.500 tỷ đồng (bằng 43,6%); Nguồn vốn năm 2021 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2022 thực hiện đạt 41 tỷ đồng (bằng 23,1%); giải ngân đạt 104 tỷ đồng (bằng 58,0%).

Nguyệt, tỉnh Bắc Giang ngày 21/4/2022 (vượt 02 tháng so với kế hoạch); Khởi công Dự án Xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu huyện Yên Dũng ngày 24/6/2022. Tiến độ thi công các dự án khởi công mới đáp ứng kế hoạch đề ra. 04 dự án còn lại dự kiến khởi công trong Quý III năm 2022. Dự kiến trong năm 2022 thi công cơ bản hoàn thành 04/08 dự án giao thông trọng điểm.

4.4.2. Hạ tầng Khu, Cụm CN, thương mại

Hạ tầng các KCN, CCN, hạ tầng giao thông kết nối và các hạ tầng phụ trợ khác được quan tâm đầu tư. Đã hoàn thành các thủ tục về chủ trương đầu tư thêm 03 KCN mới (KCN Tân Hưng 105,3ha, KCN Yên Lư 377ha, KCN Yên Sơn - Bắc Lũng (300ha); 03 KCN mở rộng (KCN Hòa Phú mở rộng 85ha; KCN Quang Châu mở rộng 90ha, KCN Việt Hàn mở rộng 148ha); Sáp nhập 02 CCN vào KCN (CCN Tăng Tiến diện tích 37ha vào KCN Vân Trung; CCN Tân Hưng diện tích 49,7ha vào KCN Tân Hưng). Xây dựng phương án thành lập các CCN và thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng đã có trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030. Triển khai thu hút đầu tư các CCN: Đại Lâm 2, Hương Sơn 2 (huyện Lạng Giang); Khám Lạng (huyện Lục Nam), Phương Sơn - Đại Lâm (huyện Lục Nam và Lạng Giang); Tiên Sơn, Quang Châu, Nénh (huyện Việt Yên); Minh Đức - Ngọc Lý (huyện Việt Yên và Tân Yên).

Hạ tầng thương mại tiếp tục có bước phát triển, các mô hình trung tâm thương mại, siêu thị ngày càng tăng về số lượng, quy mô và chất lượng. Toàn tỉnh hiện có 133 chợ, 08 siêu thị, 44 kho thương mại cơ bản đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của người dân...

4.4.3. Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn có nhiều thay đổi theo hướng ngày càng hoàn thiện, hiện đại. Dự kiến hết năm 2022, tỉnh hoàn thành 13/14 dự án nông nghiệp; trong đó, đến nay đã có 07 dự án hoàn thành, bao gồm: Cải tạo, nâng cấp công Đại La; Cải tạo, nâng cấp Công Yên Ninh; Xử lý cấp bách Công Chồ, Công Trạng, Công De, Công Xuân Thành; Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Thanh Cẩm. Phong trào nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh; có sự kết hợp hài hòa, hợp lý nguồn vốn ngân sách nhà nước với nguồn xã hội hóa. Cơ sở hạ tầng, cảnh quan, môi trường đặc biệt là chất lượng sống của người dân khu vực nông thôn được cải thiện đáng kể. Trong năm, huyện Hiệp Hòa đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng tổng số huyện, thành phố đạt chuẩn toàn tỉnh lên 06 huyện. Đến hết năm 2022, toàn tỉnh có 145 xã đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 79,9%, đạt 100% kế hoạch.

4.4.4. Phát triển đô thị

Công tác phát triển đô thị được tích cực triển khai, UBND tỉnh đã chỉ đạo nghiên cứu đề xuất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; BTV Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch 51-KH/TU ngày 05/4/2022 thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

UBND tỉnh đã phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh đến năm 2030. Chỉ đạo các sở, ngành địa phương tăng cường bám sát tiến độ, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện theo đúng tiến độ của dự án khu đô thị, khu dân cư. Đến nay đã hoàn thành được 5/10 dự án. Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành chỉ thị tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng tại các khu vực quy hoạch dự án phát triển trên địa bàn tỉnh; qua đó, kịp thời chấn chỉnh, bình ổn thị trường bất động sản trên địa bàn.

4.4.5. Hạ tầng số; chuyển đổi số

Công tác phát triển hạ tầng số gắn với chuyển đổi số được chú trọng. Trung tâm THDL tỉnh được duy trì thực hiện hiệu quả đã tăng cường quản trị, vận hành và hỗ trợ các đơn vị khai thác sử dụng cho các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh. Triển khai đường truyền chuyên dùng kết nối từ Trung tâm THDL tỉnh đến các sở, ngành, 10 huyện, thành phố, 209 xã, phường, thị trấn và 10 văn phòng quản lý đất đai cấp huyện. Hiện nay, toàn tỉnh có 47,85% các cơ sở y tế từ cấp xã trở lên có kết nối hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; 85% (17/20) ngân hàng trên địa bàn đã cung cấp các dịch vụ tài chính - ngân hàng điện; 9,07% số hợp tác xã nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh.

Tập trung xây dựng vận hành, khai thác giai đoạn 1 hệ thống camera giám sát an ninh theo Đề án 257 phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn¹⁷. Hoàn thành chính thức kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang. Tiến hành hợp nhất Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và Cổng dịch vụ công của tỉnh¹⁸.

4.4.6. Hạ tầng xã hội

Hệ thống trường lớp tiếp tục đầu tư theo hướng chuẩn hóa; dự kiến đến hết năm, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 95%, đạt 100% kế hoạch (trong đó Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 19,1%, đạt 100% kế hoạch); tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp học đạt 936%, bằng 100% kế hoạch. Hạ tầng văn hóa, thể thao cũng được quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Tỷ lệ các xã có đầy đủ thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, xã đạt 86,5%.

Hệ thống y tế cũng được tăng cường, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phòng chống dịch bệnh và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. UBND đã thành lập Trung tâm Y tế các KCN trực thuộc Sở Y tế; chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Bệnh nhiệt đới thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Đề án tổ chức lại Khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh thuộc Bệnh viện Ung bướu; Đề án thành lập Khoa Truyền nhiễm và Khoa Nội tổng hợp trên cơ sở tách ra từ Khoa Nội - Truyền nhiễm, Khoa Ngoại và Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức trên cơ

¹⁷ Từ tháng 02/2022 đến nay, Hệ thống camera đã phục vụ điều tra, xử lý 96 vụ việc; kết nối 601 camera trên địa bàn 10/10 huyện, thành phố; xây dựng phần mềm quản lý nhà trọ thông minh

¹⁸ Toàn tỉnh đang cung cấp 1.380/1.961 dịch vụ công mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công; trong đó, mức độ 3 là 513 dịch vụ (chiếm 26,5%), mức độ 4 là 877 (chiếm tỷ lệ 44,8%), hoàn thành cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền giải quyết đối với các TTHC đủ điều kiện và đảm bảo các chỉ tiêu theo quy định của Chính phủ.

sở tách ra từ khoa Ngoại tổng hợp thuộc Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa... Hoàn thiện và chuẩn bị bàn giao đưa vào sử dụng các dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh của Trung tâm Y tế các huyện: Tân Yên, Hiệp Hòa, Lạng Giang và Bệnh viện Phục hồi chức năng.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

5.1. Giáo dục và đào tạo

Các hoạt động giáo dục các cấp học được triển khai chủ động, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn; đồng thời, đảm bảo yêu cầu trong phòng, chống dịch COVID-19. Tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 và chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022. Chất lượng giáo dục của tỉnh được duy trì trong tốp dẫn đầu cả nước¹⁹. Tích cực triển khai kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm tạo bước chuyển biến mới về chất lượng và hiệu quả giáo dục.

UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức nghiên cứu và triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 theo quy trình hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; ban hành Quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Bắc Giang từ năm học 2022-2023. Thực hiện rà soát Khung chương trình tài liệu giáo dục địa phương lớp 4, lớp 8, lớp 11.

5.2. Phát triển Khoa học và Công nghệ

Lĩnh vực khoa học và công nghệ được quan tâm. Tập trung triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ban hành Kế hoạch về Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu - ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng Dự thảo Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng của tỉnh trong thực thi, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài, dự án khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng thẩm định, tư vấn của các hội đồng khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng, hướng dẫn chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất, ưu tiên lĩnh vực sản xuất giống, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiểm định, kiểm nghiệm hàng hóa; quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân,... được tăng cường chỉ đạo có hiệu quả.

6. Gắn kết hài hòa, hợp lý giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; phát huy giá trị văn hoá, con người Bắc Giang, chú trọng thực hiện chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

6.1. Phát triển văn hóa, thể thao

Đời sống văn hóa, tinh thần của người dân được quan tâm. Triển khai Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2022-2026; ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển

¹⁹ Tại kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2021-2022, các học sinh trong tỉnh đã đạt 66 giải, xếp thứ 8/63 tỉnh, thành phố về số lượng thí sinh đoạt giải; trong đó có 01 giải Nhất, 17 giải Nhì, 30 giải Ba và 18 giải Khuyến khích. Đây là năm học Bắc Giang có số lượng học sinh đoạt giải cao nhất kể từ khi tái lập tỉnh năm 1997 đến nay.

gia đình Việt Nam đến năm 2030. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm được tổ chức đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Công tác quản lý hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được quan tâm chỉ đạo. Trong đó, đã phối hợp với Quảng Ninh, Hải Dương xây dựng hồ sơ khoa học Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử trình UNESCO công nhận là di sản thế giới.

Các hoạt động thể dục thể thao đạt nhiều kết quả tích cực²⁰. Đặc biệt đã chỉ đạo tổ chức thành công môn Cầu lông SEA Games 31 tại Bắc Giang. Bên cạnh đó, các vận động viên Bắc Giang đã đóng góp vào thành tích chung của đoàn thể thao Việt Nam với tổng số 08 huy chương các loại, trong đó có 05 huy chương vàng (HCV), 01 huy chương bạc, 02 huy chương đồng²¹. Các chỉ tiêu về văn hóa đều dự kiến đạt kế hoạch đề ra; Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 92%; Tỷ lệ làng, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá đạt 81%.

6.2. Công tác đảm bảo an ninh xã hội, giảm nghèo và lao động, việc làm

Chế độ chính sách đối với người có công được duy trì thực hiện đúng quy định. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa được duy trì thực hiện tốt; công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội được thực hiện hiệu quả, đời sống của Nhân dân cơ bản ổn định²². Công tác Bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và Phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm. UBND tỉnh đã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền cũng như tăng cường các biện pháp bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước ở trẻ em.

Công tác quản lý nhà nước về lao động và giải quyết việc gắn với đào tạo nghề được tập trung chỉ đạo. UBND tỉnh đã tổ chức thành công Chương trình Thủ tướng Chính phủ gặp gỡ, đối thoại với công nhân lao động năm 2022 với điểm cầu chính tại Bắc Giang²³. Giáo dục nghề nghiệp được quan tâm, tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, nâng cao tay nghề lao động. Chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh cũng được triển khai tích cực, phần nào hỗ trợ người công nhân an tâm sản xuất. Dự kiến năm 2022, toàn tỉnh tạo việc làm mới cho 32.000 lao động, đạt 100% kế hoạch; trong đó, xuất khẩu lao động là 1.500 người, đạt 100% kế hoạch.

Công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) đạt kết quả tích cực. Các cơ quan chức năng cũng đã chủ động tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp do tác động của dịch COVID-19²⁴; giải quyết chế độ BHXH, BHYT được thực hiện kịp thời, đúng quy định đảm bảo quyền lợi của người lao động. Dự kiến hết năm, tỷ lệ người dân có thể BHYT đạt 92,2% đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 38%, đạt 100% kế hoạch.

²⁰ Chỉ đạo các bộ môn, đội tuyển thể thao của tỉnh tập luyện, tham gia thi đấu 14 giải quốc gia năm 2022 theo kế hoạch, kết quả giành được 66 huy chương các loại (15 HCV, 13 HCB, 38 HCD), có 25 lượt VĐV đạt kiện tướng, 35 VĐV đạt cấp 1 quốc gia.

²¹ Đặc biệt, vận động viên Điền kinh Nguyễn Thị Oanh giành được 03 HCV, phá 01 kỷ lục SEA Games và là 01 trong 04 vận động viên xuất sắc nhất SEA Games 31.

²² Trong dịp Tết Nguyên đán, toàn tỉnh đã tặng trên 157 nghìn suất quà cho các đối tượng là người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, đồng bào dân tộc với giá trị trên 77,6 tỷ đồng (*tăng hơn 07 tỷ đồng*).

²³ Sáng 12/6/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính gặp gỡ, đối thoại với công nhân, với chủ đề “Công nhân Việt Nam với khát vọng phát triển đất nước”; Chương trình gặp gỡ, đối thoại có 4.500 công nhân lao động tại điểm cầu chính tỉnh Bắc Giang và 63 điểm cầu các tỉnh, thành phố.

²⁴ Đã thông báo cho 3.899 đơn vị được giảm đóng vào quỹ Bảo hiểm TNLĐ và BNN cho 267.010 lao động, ước thực hiện đến tháng 6/2022 hơn 66 tỷ đồng; duyệt cho 07 doanh nghiệp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất cho 5.215 lao động với số tiền hơn 29 tỷ đồng.

7. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý đất đai tiếp tục được tăng cường. UBND tỉnh đã xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 – 2020, kết quả thực hiện việc điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất KCN và đất ở tại đô thị; đề xuất nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030 tỉnh Bắc Giang; chỉ đạo triển khai rà soát Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và xây dựng Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 của các huyện, thành phố; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thành phố. Đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, các dự án khu đô thị, khu dân cư tạo quỹ đất sạch để đấu giá lựa chọn chủ đầu tư²⁵. Tập trung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất²⁶.

Công tác huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục được tập trung chỉ đạo. Tăng cường rà soát, đánh giá công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Triển khai xây dựng quy định phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận, quản lý, vận hành hệ thống tiếp nhận dữ liệu quan trắc môi trường tự động. Công tác quản lý khoáng sản, tài nguyên nước cũng được chú trọng. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; hoàn thiện Đề án quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực

8.1 Nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm gắn với đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Chỉ số cải cách hành chính (*PAR Index*) và Chỉ số hài lòng của người dân (*SIPAS*) của tỉnh năm 2021 tiếp tục duy trì nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước²⁷. Công tác số hóa thủ tục hành chính (TTHC) được tập trung thực hiện. Việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã được UBND tỉnh đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành công văn chấn chỉnh công tác giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh. Kết quả Chỉ số SIPAS đạt trên 90% cho thấy hiệu quả công tác CCHC, chất lượng cung ứng dịch vụ công của tỉnh Bắc Giang.

Công tác kiểm tra, giám sát được các cơ quan, địa phương tập trung triển

²⁵ Đã ban hành 93 quyết định giao đất, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất với tổng diện tích là 4.462.484m²; Trong đó: Giao đất: 52 quyết định, diện tích: 1.524.027m²; Thuê đất: 32 quyết định; diện tích: 2.855.872m²; Thu hồi đất: 04 quyết định, diện tích 82.586m².

²⁶ Trong 6 tháng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu là 2.274 hồ sơ; cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đo đạc bản đồ là 2.882 hồ sơ; đăng ký biến động đất đai là 41.315 hồ sơ; đăng ký giao dịch bảo đảm là 18.367 hồ sơ.

²⁷ Chỉ số PAR Index đạt 88,65/100 điểm, đứng thứ 07/63 tỉnh thành, tăng 6 bậc so với năm 2020; Chỉ số SIPAS đạt 90,01%, đứng thứ 8/63 tỉnh thành, giảm 05 bậc so với năm 2020.

khai, duy trì việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, tác phong, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Để nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm quy chế làm việc, kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hoạt động hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác chỉ đạo tổ chức bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 2022-2025 được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, chú trọng. Đã hoàn thành tổ chức bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố trong phạm vi toàn tỉnh²⁸. Tham mưu các bước về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị. Hoàn thiện hồ sơ Dự án 513 trên địa bàn tỉnh.

Các văn bản hành chính, quy phạm pháp luật được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng tiếp tục được nâng lên²⁹. UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến việc sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường thực hiện có hiệu quả; nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của người dân đã được nâng lên. Các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022.

8.2. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng

Công tác thanh tra được quan tâm, theo định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy. Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động thanh tra đã được khắc phục... Qua thanh tra, đã phát hiện, xử lý nhiều vi phạm pháp luật, đồng thời kiến nghị thu hồi, xử lý sai phạm, xử lý hành chính các cá nhân; kết quả thanh tra đã đáp ứng ngày càng tốt hơn trong việc phòng, ngừa vi phạm. Hoạt động thanh tra chuyên ngành được tăng cường, tập trung vào những vấn đề bức xúc mà dư luận đang quan tâm. Sáu tháng đầu năm, tổng số các cuộc thanh tra, kiểm tra đã triển khai trên toàn tỉnh là 179 cuộc; trong đó, thực hiện 61 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội tại 193 đơn vị; 118 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 688 tổ chức, cá nhân³⁰.

Công tác PCTN trên địa bàn đã được các cấp, các ngành triển khai thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt, đạt được nhiều kết quả tích cực. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy

²⁸Trong đó: 2.094 thôn, tổ dân phố (98,4%) đã bầu được trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 19 thôn (0,9%) phải chi định trưởng thôn lâm thời (theo quy định bầu lại lần 2 không được thì chi định Trưởng thôn lâm thời); số đảng viên trúng cử trưởng thôn, tổ dân phố (gồm cả chi định) đạt tỷ lệ 91,6%.

²⁹Trong 6 tháng, ngành Tư pháp đã tham gia ý kiến vào 92 dự thảo văn bản (tăng 33 văn bản); thẩm định 24 dự thảo văn bản QPPL của tỉnh và 01 dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết (tăng 02 văn bản); hoàn thiện 21 dự thảo văn bản QPPL (tăng 02 văn bản); Hoàn thành biên tập cuốn "Tập hợp các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2021".

³⁰Phát hiện sai phạm với tổng số tiền trên 28 tỷ đồng, 8.132m² đất; trong đó thu hồi về ngân sách nhà nước trên 9 tỷ đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác hơn 19 tỷ đồng và 8.132m² đất. Xem xét xử lý hành chính đối với 01 tập thể, 103 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc, 03 đối tượng.

ra tham nhũng đã được quan tâm chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc; một số vụ việc được phát hiện, xử lý kịp thời³¹.

Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được quan tâm với nhiều biện pháp chỉ đạo quyết liệt; việc thực hiện trách nhiệm tiếp công dân và giải quyết KNTC của người đứng đầu có chuyển biến tích cực; các vụ việc được các cấp, các ngành tập trung giải quyết ngay từ khi mới phát sinh; công tác tổ chức tiếp công dân đi vào nền nếp; việc thực hiện quy định toàn tỉnh tiếp công dân vào ngày 15 hằng tháng đạt được những kết quả, hiệu ứng tốt³².

9. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế tạo môi trường ổn định cho phát triển

Công tác quốc phòng, an ninh được triển khai đồng bộ, toàn diện. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, cháy rừng, đặc biệt các đợt cao điểm như: Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, các ngày lễ, thời gian diễn ra SEA Games 31. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị xây dựng phương án sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ cứu nạn, tổ chức luyện tập, chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, sẵn sàng cơ động thực hiện các nhiệm vụ.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có nhiều chuyển biến tích cực, huy động các cấp, các ngành, đoàn thể và toàn dân tham gia công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; 6 tháng đầu năm đã xảy ra 279 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 15 vụ (5,1%) so với cùng kỳ, làm chết 05 người, bị thương 59 người, thiệt hại tài sản khoảng 17,8 tỷ đồng³³; xảy ra 120 vụ tai nạn giao thông, chết 65 người, bị thương 83 người; giảm 07 vụ (5,5%), giảm 41 người bị thương (25,9%), tăng 15 người chết (30%).

Công tác đối ngoại được tăng cường, các hoạt động thông tin đối ngoại có nhiều hình thức mới, thiết thực; công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào đã đi vào nề nếp; thủ tục được đơn giản hóa. UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch tổ chức một số hoạt động đối ngoại tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2030; chú trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương giữa tỉnh với địa phương nước ngoài cũng như với các đối tác quốc tế; triển khai nhiều hoạt động, giải pháp đồng bộ để công tác ngoại giao kinh tế đạt được hiệu quả cao³⁴.

10. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền

Các cơ quan báo chí đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước,

³¹ Trong 6 tháng đầu năm, cơ quan điều tra đã kết luận điều tra đề nghị truy tố 08 vụ/15 bị can; đang điều tra 08 vụ/10 bị can liên quan đến tham nhũng. Tài sản thiệt hại là 4,7 tỷ đồng; đã thu hồi, khắc phục trong giai đoạn điều tra gần 3,3 tỷ đồng.

³² Trong 6 tháng, toàn tỉnh đã tiếp 4.013 lượt người đến KNTC và kiến nghị, phản ánh giải quyết 3.140 vụ việc (tăng 496 lượt người và tăng 250 vụ việc). Tổng số đơn phải giải quyết là 1.984 đơn; đã xem xét giải quyết xong 1.680 đơn, đạt tỷ lệ 84,7% (tăng 4,1%). Chỉ đạo giải quyết xong 18/20 vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài

³³ Trong đó: Giết người 05 vụ (giảm 04 vụ); Cố ý gây thương tích 35 vụ (giảm 17 vụ); Cường đoạt tài sản 05 vụ (giảm 04 vụ); Trộm cắp tài sản 140 vụ (giảm 08 vụ); Lừa đảo chiếm đoạt tài sản 13 vụ (tăng 02 vụ); Cướp giật tài sản 16 vụ (không tăng/giảm); Chồng người thi hành công vụ 05 vụ (không tăng/giảm)... Địa bàn xảy ra nhiều tội phạm về trật tự xã hội: Thành phố Bắc Giang (58 vụ, chiếm 20,8%), Việt Yên (58 vụ, chiếm 20,8%), Yên Dũng (30 vụ, chiếm 10,8%).

³⁴ Chỉ đạo kết nối, chuẩn bị nội dung và các điều kiện để Lãnh đạo tỉnh tham gia các đoàn công tác cấp cao của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước tại Hàn Quốc, Singapore, Liên bang Nga, Liên bang Thụy Sĩ, Hoa Kỳ, Thái Lan.

phản ánh các thành tựu nổi bật phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022; thông tin về SEA Games 31, đặc biệt là môn Cầu lông tổ chức trên địa bàn tỉnh. Thông tin kịp thời, khách quan tình hình thời sự, các sự kiện chính trị của đất nước và của tỉnh, diễn biến dịch bệnh COVID-19, kết quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính của tỉnh.

Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong thời gian qua tiếp tục được nâng cao. UBND tỉnh đã chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội và đạt được nhiều kết quả tích cực; đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật

Năm 2022, dù đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; song Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ứng biến linh hoạt, chỉ đạo kịp thời, đồng bộ các giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh; đồng thời, nhanh chóng khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội và sức khỏe của Nhân dân. Với quyết tâm, chỉ đạo linh hoạt của Đảng bộ, chính quyền cùng sự đoàn kết, đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng và dự kiến cả năm 2022 đạt kết quả rất tích cực. Dự kiến toàn bộ 18/18 chỉ tiêu chủ yếu đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Sản xuất công nghiệp tăng mạnh; sản xuất nông nghiệp ổn định, một số nông sản có giá bán cao, tiêu thụ thuận lợi. Các hoạt động về thương mại dịch vụ được khôi phục trở lại, lĩnh vực văn hóa - xã hội sôi động.

Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả khá. Công tác chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thực hiện quyết liệt, tỷ lệ giải ngân cao hơn cùng kỳ, hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện đáng kể. Những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý đất đai từng bước được giải quyết. Chất lượng giáo dục, y tế được duy trì; an sinh xã hội được đảm bảo. Đảng cai tổ chức thành công môn Cầu lông SEA Games 31, các vận động viên người Bắc Giang tham gia SEA Games gặt hái được nhiều thành tích cao. Cải cách hành chính tiếp tục đạt được kết quả tích cực; hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương được nâng lên. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm 2022 vẫn còn những tồn tại, hạn chế và gặp nhiều khó khăn, đó là: Chất lượng các dự án thu hút đầu tư chưa được cải thiện nhiều. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự được cải thiện. Quỹ đất công nghiệp sạch trong các KCN, CCN còn thiếu, trong khi công tác bồi thường, GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng KCN, CCN tiến độ chậm so với kế hoạch. Công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng kết cấu hạ tầng giao thông còn nhiều sai sót. Công tác bồi thường GPMB vẫn gặp nhiều khó khăn. Kết quả xử lý vi phạm đất đai

theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 19-CT/TU trên địa bàn tỉnh còn hạn chế

Ý thức phòng dịch COVID-19 của một số cán bộ, người dân còn chưa tốt, có lúc còn chủ quan, lơ là. Việc tuyển dụng viên chức y tế tại tuyến xã gặp khó khăn. Công tác quản lý nhà nước, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch chưa có nhiều đổi mới. Các tour, tuyến du lịch trong tỉnh chưa được hình thành rõ nét. Việc triển khai một số chính sách hỗ trợ người lao động còn chậm. Một số vướng mắc trong công tác chỉ đạo điều hành còn chậm được tháo gỡ. Tinh thần, ý thức, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chậm chuyên biến. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở một số nơi còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số loại tội phạm tăng và tiềm ẩn phức tạp. Công tác quản lý trật tự an toàn giao thông còn bộc lộ một số tồn tại.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân kết quả đạt được

Kết quả trên đạt được là do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã luôn kiên định mục tiêu đã đề ra, thường xuyên cập nhật, bổ sung những chủ trương, nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của Trung ương. Đồng thời bám sát thực tiễn, dự báo đánh giá đúng tình hình, kịp thời đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách có tính chất đột phá, tạo động lực, phù hợp, ứng phó kịp thời các tình huống phát sinh.

Luôn quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, có trọng tâm trọng điểm trong chỉ đạo điều hành. Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền thông tin kịp thời chính xác, đúng định hướng của Đảng và Nhà nước và của tỉnh. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc bức xúc trong nhân dân, tạo sự đồng thuận toàn xã hội trong tổ chức thực hiện.

Có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các các cơ quan hành chính nhà nước với các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền.

2.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng do tình hình thế giới có nhiều biến động và dịch bệnh COVID-19 còn phức tạp, tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân, đồng thời tác động đến công tác thu hút đầu tư. Việc nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất cũng như xuất khẩu hàng hóa gặp nhiều khó khăn.

Giá vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp tăng cao. Giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong thời gian vừa qua có biến động tăng đặc biệt là giá thép xây dựng và xi măng lần lượt tăng giá khoảng 40% và 8,4% nên ảnh hưởng lớn đến một số dự án đang thi công xây dựng phần kết cấu bê tông cốt thép.

Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, chậm ban hành, thường xuyên thay đổi; một số nội dung chưa được Trung ương hướng dẫn kịp thời, đặc biệt trong việc triển khai Quy hoạch tỉnh. Công tác liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý chuyên ngành của một số bộ, ngành với phần mềm một cửa

điện tử còn nhiều bất cập.

Kinh tế thị trường cũng đặt ra những thách thức lớn về các vấn đề: tệ nạn xã hội, đạo đức, an ninh trật tự... Ý thức chấp hành các quy định của một bộ phận người dân và doanh nghiệp trên một số lĩnh vực chưa cao;

b) Nguyên nhân chủ quan

Một số địa phương, đơn vị chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành; quá trình thực hiện thiếu kiểm tra, đôn đốc, xử lý các vi phạm nên để một số vụ việc chậm được xử lý, hiệu quả thấp. Một số cán bộ chưa thực sự chủ động, tích cực, trách nhiệm trong công việc, tình trạng chờ việc hoặc thụ động trong công tác.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh của một số cơ quan, địa phương chưa nghiêm túc. Công tác phối hợp giải quyết công việc còn thiếu chủ động, trách nhiệm chưa cao. Công tác dự báo nắm tình hình có lúc thực hiện chưa tốt; chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời, chất lượng không cao.

Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên một số lĩnh vực chưa cao, dẫn đến sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải toàn diện nhưng phải xác định cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn để tập trung chỉ đạo đạt kết quả trên thực tế. Phải nắm chắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, sâu sát thực tế để nắm chắc tình hình, nâng cao năng lực dự báo, làm cơ sở vận dụng linh hoạt, sáng tạo và mạnh dạn đề ra các chủ trương, quyết sách phù hợp, hiệu quả với địa phương, xác định rõ những lĩnh vực then chốt để tập trung nguồn lực thực hiện.

- Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phải quyết tâm, quyết liệt, đồng bộ, thống nhất trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nhất là sự quyết tâm, quyết liệt của người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương; phân công rõ trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng ngành, từng cá nhân và bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành. Lãnh đạo các cấp, các ngành, các địa phương phải sâu sát cơ sở, sát dân, chú trọng kiểm tra, lắng nghe ý kiến nhân dân để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chủ trương, cơ chế, chính sách của tỉnh; vướng mắc ở đâu phải kịp thời bàn giải pháp tháo gỡ ngay ở đó, không cứng nhắc, không buông xuôi, không né tránh, đùn đẩy khó khăn.

- Cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương, định hướng của Đảng, quy định pháp luật của nhà nước; đồng thời khơi dậy tinh thần đoàn kết; nỗ lực vươn lên trong mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân; tạo được sự đồng thuận xã hội, thống nhất cao trong thực hiện.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. Dự báo tình hình

Dự báo năm 2023, tình hình kinh tế thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp. Dịch COVID-19 và xung đột Nga – Ukraine khiến nguy cơ suy thoái ở các nền kinh tế lớn trên thế giới ngày càng hiện rõ, có thể gây ra nhiều tác động tiêu cực. Đồng thời, giá lương thực và thực phẩm tăng cao, tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu trầm trọng tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp tới thu nhập và đời sống của người dân, gây khó khăn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng khó lường. Trong khi đó, một số tồn tại, hạn chế trong nội tại nền kinh tế chậm được khắc phục; năng lực cạnh tranh nền kinh tế của tỉnh chưa cao; sức ép từ hạ tầng xã hội, các vấn đề môi trường, an ninh trật tự ngày càng lớn... sẽ là những thách thức lớn đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bên cạnh những khó khăn, Bắc Giang cũng có nhiều yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội năm 2023. Trong đó, các thành tựu quan trọng đạt được trong những năm qua đã nâng cao vị thế, uy tín của tỉnh; trở thành một trong những điểm đến quan trọng của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh luôn quyết liệt, kiên định mục tiêu, mạnh dạn đổi mới tư duy trong lãnh, chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội; các cấp các ngành quyết tâm cao, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện; niềm tin của người dân và cộng đồng doanh nghiệp ngày càng được củng cố vững chắc....

II. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Quyết tâm bảo vệ thành quả trong công tác phòng, chống dịch COVID-19. Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và không ngừng cải thiện đời sống Nhân dân. Tăng cường rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Quan tâm công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Củng cố quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho Nhân dân.

III. Mục tiêu chủ yếu

*** Về kinh tế:**

(1) Phấn đấu tốc độ tăng GRDP đạt 15%, trong đó Công nghiệp - xây dựng tăng 19,5% (*Công nghiệp tăng 20,8%, xây dựng tăng 10%*); Dịch vụ tăng 6,5%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2%; Thuế sản phẩm tăng 7%.

Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 64,9%; Dịch vụ (bao gồm cả Thuế sản phẩm) 21,9%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 13,2%;

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 3.800 USD;

(3) Tốc độ tăng năng suất lao động 12,4%;

(5) Thu ngân sách nhà nước đạt 12.626 tỷ đồng;

(5) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 90 nghìn tỷ đồng;

(6) Giá trị sản xuất/01ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 135-140 triệu đồng;

(7) Khách du lịch 1,5 triệu lượt;

(8) Tỷ lệ dân số đô thị đạt 23,6%;

(9) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 84,6%; huyện đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế 6 huyện).

*** Về văn hóa - xã hội:**

(10) Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 95%, mức độ 2 đạt 19,7%;

(11) Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường của TYT xã và PKĐKKV) đạt 31,7 giường; tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt 99,3%; 40% lao động trong độ tuổi tham gia BHXH;

(12) Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hoá 81%; Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị 85,2%; Tỷ lệ xã có đầy đủ các thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, cấp xã 86,5%;

(13) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021-2026) 3%; trong đó các xã đặc biệt khó khăn còn 23%;

(14) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 76%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 30%; Tỷ lệ lao động thất nghiệp thành thị 2,7%; Cơ cấu lao động: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 25,2%; Công nghiệp - xây dựng 44,2%; Dịch vụ 30,6%.

*** Về môi trường:**

(15) Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch (đạt quy chuẩn 01 trở lên) đạt 64,4% (trong đó thành thị 92,9%; nông thôn đạt 57,5%);

(16) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom xử lý hợp vệ sinh đạt 93,5% (thành thị 98%, nông thôn 90%);

(17) KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%; CCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 87,5%; Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 100%;

(18) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 37,8%.

IV. Một số cân đối lớn

1. Cân đối lao động - việc làm

Năm 2023, dự báo số người trong độ tuổi lao động toàn tỉnh là 1,208 triệu người; số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 1,010 triệu người; trong

đó có 32,2 nghìn người có việc làm mới. Số lao động ngoại tỉnh dự kiến khoảng 75.000 người, tăng khoảng 15.000 người so với năm 2022. Cơ cấu lao động dự kiến có sự chuyển dịch khá mạnh từ khu vực Nông, lâm nghiệp và Thủy sản sang lĩnh vực Công nghiệp - Xây dựng và dịch vụ. Lao động trong lĩnh vực Công nghiệp - Xây dựng chiếm 42,2%, tăng 2,3%; lĩnh vực dịch vụ chiếm 30,6%, tăng 1,6%, lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 25,2%, giảm 3,9%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 76%, tăng 2%. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị khoảng 2,7%, giảm 0,1%. Tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng của lao động trong độ tuổi ở nông thôn đạt 93,5%.

2. Cân đối thu - chi ngân sách

Tổng thu ngân địa phương (*gồm cả ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương*) đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là ưu tiên cho mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo đảm bảo an sinh xã hội. Dự báo thu từ tiền sử dụng đất gặp khó khăn, ảnh hưởng lớn đến tổng thu ngân sách năm 2023; dự báo tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023 bằng 86,3% năm 2022; trong đó thu nội địa bằng 83,4% (*thu trừ tiền sử dụng đất, thu XSKT, Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế tăng 6,5%*). Chi ngân sách địa phương năm 2023 dự kiến giảm khoảng 12,2%. Như vậy tổng thu đáp ứng 68,1% nhu cầu chi (*riêng thu nội địa đáp ứng khoảng 58,1%*).

3. Cân đối vốn đầu tư phát triển

Trên cơ sở cân đối tích lũy tiêu dùng, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp để thu hút nguồn vốn trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2023 dự kiến gần 90 nghìn tỷ đồng, tăng 18,8% năm 2022, chiếm 50,4% GRDP. Trong đó, dự kiến vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước chiếm khoảng 15,1%, giảm 0,4%; vốn đầu tư khu vực dân cư khoảng 41,1%, giảm 1,6%; vốn đầu tư của các doanh nghiệp khoảng 22,2%, tăng 2,6%; vốn đầu tư FDI chiếm khoảng 21,6, giảm 0,6%.

Dự kiến Tổng nguồn vốn đầu tư công (*không bao gồm vốn sự nghiệp CTMTQG*) dự kiến năm 2023 của tỉnh khoảng 10.416 tỷ đồng, tăng 4,2% so với năm 2022; trong đó nguồn vốn ngân sách tỉnh khoảng 7.010 tỷ đồng. Để đáp ứng yêu cầu phát triển, đề nghị Trung ương hỗ trợ ngân sách cho tỉnh 3.406 tỷ đồng; cụ thể:

- Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách Trung ương (vốn trong nước) dự kiến là 2.485 tỷ đồng, tăng 77,3% ;

- Nguồn vốn đầu tư phát triển các Chương trình MTQG nguồn ngân sách Trung ương dự kiến 6489 tỷ đồng, tăng 33,7%;

- Nguồn vốn ODA: Dự kiến 2701 tỷ đồng, tăng 47,6% kế hoạch (vốn ODA cấp phát 205,126 tỷ đồng, vốn ODA vay lại 65,852 tỷ đồng).

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2023

1. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh

Huy động, tập trung nguồn lực triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nâng cao nhận thức và tư

duy trong công tác quy hoạch. Chuyển dần từng bước từ tăng trưởng theo chiều rộng sang tăng trưởng kết hợp hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, nâng dần tỷ lệ đóng góp của yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng kinh tế. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết chuyên đề của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo thực hiện chương trình phục hồi và phát triển KT-XH, triển khai thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030³⁵. Thường xuyên cập nhật tình hình xuất nhập khẩu, kịp thời thông tin khuyến cáo tới doanh nghiệp để chủ động có phương án, giải pháp ứng phó. Tăng cường kết nối giao thương giữa doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp của các nước trong khu vực và quốc tế. Nâng cao công tác quản lý bảo vệ hành lang lưới điện cao áp, nhằm bảo đảm an toàn đường điện cao áp trên địa bàn tỉnh.

Tập trung triển khai Kế hoạch số 229/UBND-KTN ngày 05/04/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện phục vụ triển khai vụ Mùa và vụ Đông; thực hiện tốt công tác hỗ trợ chăm sóc và tiêu thụ vải thiều. Tăng cường theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên cây trồng, đàn vật nuôi; phát hiện và khống chế dịch bệnh tại cơ sở. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Chú trọng tư vấn, hỗ trợ các loại hình, tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP.

Quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm tình trạng khai thác, tập kết cát sỏi trái phép, lấn chiếm, sử dụng trái phép đất ven sông gây cản trở thoát lũ, ảnh hưởng đến an toàn đê điều. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển kinh tế rừng gắn với du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ³⁶, tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá toàn bộ diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn, nhất là tại các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi xâm hại rừng.

Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, quảng bá các sản phẩm nông sản chủ lực. Tập trung chỉ đạo kiểm tra, xử lý các hành vi lợi dụng tình hình khan hiếm hàng hóa trên thị trường để mua gom hàng hóa hoặc lợi dụng tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng để định giá bán bất hợp lý đối với các hàng hóa thiết yếu phục vụ người dân. Tăng cường xử lý, ngăn chặn các vi phạm về sở hữu trí tuệ, tạo môi trường lành mạnh thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ linh hoạt các giải pháp huy động vốn và hoạt động cho vay; nâng cao chất lượng cho vay tiêu dùng và hạn chế tín dụng đen, tập trung cho vay phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thực hiện tốt các dịch vụ ngân quỹ, thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động công nghệ thông tin.

³⁵ Kế hoạch 395/UBND-KTN ngày 19/08/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Triển khai thực hiện Nghị quyết số 147-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030.

³⁶ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022.

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết tâm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động tiếp xúc, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp theo nhóm ngành, lĩnh vực, trong đó cần quan tâm hơn nữa tới doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng cường công tác vận động thu hút đầu tư, ưu tiên các nhà đầu tư có đủ năng lực tài chính và trình độ quản lý, các dự án có công nghệ cao, có khả năng thu nộp ngân sách lớn.

Khẩn trương khắc phục những tồn tại hạn chế đã được chỉ ra tại Nghị quyết của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong thu hút đầu tư vào các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022. Tập trung đổi mới mạnh mẽ về tư duy, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo hướng thông thoáng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kế hoạch nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Phát huy hơn nữa vai trò của Ban Chỉ đạo Hỗ trợ đầu tư và Phát triển doanh nghiệp tỉnh; Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các giải pháp nâng hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Tổ công tác tiếp nhận các thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác đầu tư; kiên quyết xử lý đối với những nhà đầu tư cố tình không thực hiện theo quy hoạch, xử lý thu hồi các dự án không triển khai.

Quan tâm hỗ trợ, xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới phù hợp với bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0. Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phát triển mô hình Hợp tác xã ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và mô hình Hợp tác xã nông nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025”.

3. Đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị

Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn lậu thuế và đẩy mạnh công tác quản lý nợ đọng thuế; tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực thông qua việc đổi mới phương thức, phát triển đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền; chú trọng đến hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ để phục vụ người nộp thuế một cách tốt nhất. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ.

Chú trọng đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị. Tổ chức triển khai Nghị quyết 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm có trong Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, đảm bảo kết nối nội bộ, kết nối vùng thuận lợi. Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng công trình. Ưu tiên nguồn vốn ngân sách, tăng cường huy động, thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, dịch vụ vận tải. Tập trung nhanh chóng triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia góp phần thực hiện tốt các mục tiêu đảm bảo an sinh, xã hội, môi trường.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quy hoạch và xây dựng, thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Nhanh chóng mở rộng quỹ đất sạch công nghiệp, đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng diện tích còn lại của các KCN: Việt Hàn, Quang Châu, Hòa Phú, Song Khê - Nội Hoàng (phía Nam) và các KCN: Yên Lư, Tân Hưng. Chỉ đạo hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các KCN theo kế hoạch. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án khu đô thị, khu dân cư mới.

Nâng cao năng lực chủ đầu tư, nhất là năng lực các Ban Quản lý dự án về tổ chức cán bộ, trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm, công tác phối hợp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với việc lựa chọn đơn vị tư vấn, giám sát, nhà thầu thi công; công tác quản lý, giám sát, tổ chức thi công xây dựng công trình để bảo đảm tiến độ và chất lượng công trình.

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, chia sẻ trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và người dân. Chỉ đạo chính quyền các cấp thực hiện siết chặt quản lý xe quá khổ, quá tải do nhiều công trình giao thông được đầu tư đồng loạt trên địa bàn. Tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý hạ tầng các CCN.

4. Quản lý hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường

Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên, nhất là tài nguyên đất đai. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh. Quán triệt thái độ nghiêm túc trong đấu tranh, ngăn ngừa các vi phạm về đất đai theo Chỉ thị 19-CT/TU ngày 11/6/2020, Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ việc thu gom, xử lý rác thải theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020, Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng quy định phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh để có giải pháp

phòng ngừa, xử lý kịp thời. Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực hoạt động khoáng sản theo kế hoạch.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết chuyên đề của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý đất đai, thu hồi đất, bồi thường, GPMB. Quyết liệt hơn nữa trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; đồng thời chủ động bố trí nguồn đất san lấp để triển khai thực hiện các dự án, nhằm tạo quỹ đất “sạch”, phục vụ cho công tác thu hút đầu tư. Tập trung tháo gỡ khó khăn về thủ tục hành chính, trên cơ sở đó đẩy nhanh tiến độ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức, doanh nghiệp nhằm đầu tư theo đúng quy định.

5. Chú trọng công tác y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân

Chỉ đạo tiếp tục tập trung phòng dịch COVID-19, không được lơ là, chủ quan với dịch; xác định công tác phòng, chống dịch COVID-19 tiếp tục là nhiệm vụ quan trọng; tiếp tục triển khai tiêm chủng vắc-xin theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác phòng, chống các loại dịch bệnh theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang tại Công văn 1417-CV/TU ngày 11/07/2022.

Nâng cao công tác quản lý nhà nước về y tế. Quan tâm đầu tư, bố trí ngân sách để phát triển y tế dự phòng, y tế cơ sở. Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực cả về công tác chuyên môn và kỹ năng quản trị của các cơ sở y tế. Tăng cường hiệu quả các hoạt động y tế, khám chữa bệnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế trong bối cảnh mức sống của người dân đang tốt lên, kéo theo yêu cầu về chất lượng dịch vụ ngày càng cao hơn.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ

Tập trung nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ, phù hợp với thực tiễn. Xây dựng phong trào rèn luyện thể chất mạnh mẽ trong nhà trường. Tập trung triển khai Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

Đẩy mạnh công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 1/6/2022.

Tăng cường chỉ đạo sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành đối với công tác đào tạo nghề, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề. Thúc đẩy hoạt động đào tạo nghề theo định hướng hợp tác, liên kết với doanh nghiệp cùng đào tạo là chủ đạo. Tích cực khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào xây dựng các trường, trung tâm đào tạo nghề cho các KCN, CCN.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 “Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 16/8/2020 về việc thực hiện Đề án

“triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch 409/KH-UBND ngày 30/8/2021 về Kế hoạch triển khai Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 5/10/2021 về thực hiện chiến lược SHTT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

7. Phát triển văn hóa xã hội; nâng cao đời sống nhân dân

Quan tâm nắm bắt tình hình đời sống Nhân dân; tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, người yếu thế trong xã hội, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung quản lý hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; tăng cường phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong quá trình triển khai các dự án tu bổ di tích.

Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động. Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện chăm lo, bảo đảm đời sống cho người lao động, tổ chức thông tin, điều tiết kết nối cung - cầu lao động, đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động. Đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở công nhân nhằm nhanh chóng đáp ứng nhu cầu của người lao động. Thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng “Nhà trọ công nhân an toàn, văn minh”. Khẩn trương khắc phục những tồn tại hạn chế đã được chỉ ra tại Nghị quyết của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2020-2022

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người lao động hiểu rõ sự cần thiết, vai trò, ý nghĩa của chính sách bảo hiểm xã hội, lợi ích lâu dài của việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo đảm an sinh xã hội bền vững. Tập trung thúc đẩy phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 2021-2025) theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2021.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số

Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực tự cường, đổi mới sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong công việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách tổ chức bộ máy, thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

Tập trung cải cách thể chế; nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra cơ chế chính sách còn bất cập; kịp thời phát hiện, xử lý các nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp cần sửa đổi bổ sung, bãi bỏ. Nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính; thường xuyên rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính, tập trung triển khai các nhiệm vụ xây dựng thành phố thông minh, chính quyền điện tử, chính quyền số; triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, công tác gửi nhận văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số; áp dụng hệ thống ISO, ứng dụng phần mềm, liên thông, chia sẻ dữ liệu, nâng cao hiệu quả trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích và đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa, thu hút đầu tư của tổ chức, cá nhân tư nhân hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Hình thành môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trong đó đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ bản quyền, sở hữu trí tuệ.

9. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động bất ngờ. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước và của tỉnh. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, tôn giáo, trật tự an toàn xã hội, an dân. Nâng cao năng lực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm của lực lượng chuyên trách. Phát huy vai trò của lực lượng Công an chính quy cấp xã và phong trào quần chúng để làm tốt công tác an ninh trật tự.

Tăng cường quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; quản lý trong lĩnh vực đấu thầu, đấu giá, quản lý tài chính, đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông; xử lý nghiêm tình trạng xe quá khổ, quá tải, đón trả khách không đúng nơi quy định, lái xe vi phạm nồng độ cồn, kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông.

Thực hiện hiệu quả Kết luận số 53- KL/TU ngày 01/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Nghị quyết 533-NQ/BCS ngày 29/7/2022 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết vụ việc ngay từ khi mới phát sinh; tăng cường đối thoại trong giải quyết vụ việc. Gắn trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

Chủ động rà soát phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn theo phương châm “bốn tại chỗ”, nhất là phương án bảo đảm an toàn đê điều, hồ đập. Chú trọng hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo sớm thiên tai. Triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

10. Quan tâm công tác thông tin, tuyên truyền, sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp

Làm tốt công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền. Chỉ đạo tuyên truyền thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội; các kỳ họp của HĐND tỉnh; tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tuyên truyền các ngày kỷ niệm lớn trong năm; tuyên truyền công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch hiệu quả vừa khôi phục phát triển sản xuất. Thường xuyên theo dõi, rà soát, phối hợp với các đơn vị chuyên môn, kịp thời phát hiện, đề nghị các cơ quan báo chí chỉnh sửa, cải chính những nội dung thông tin thiếu chính xác, thiếu kiểm chứng về tỉnh.

Thực hiện phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, HĐND các cấp trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ. Chủ động thực hiện tốt quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định để thực hiện giám sát, phản biện xã hội; thực hiện tốt các quy định trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tiếp thu ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 1157-QĐ/TU ngày 09/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nâng cao chất lượng, tăng cường sự tham gia của Nhân dân trong các hoạt động tự quản cộng đồng./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT TU, TT HĐND, UB MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- thktxh@mpi.gov.vn;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, các chuyên viên.
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương